

无锡宝渠国际贸易有限公司

HS-760D 全自動退捻開幅機
使用說明書

前言 LỜI GIỚI THIỆU

尊敬的用戶：

歡迎使用我公司生產的 **HS-760D** 全自動開幅機，開機前請仔細閱讀本說明書。

當執行動作時會危急傷害到操作人員或招致其他財產的傷害此開幅機必須讓技術熟練的工作人員操作，操作者必須熟讀安全指示和操作方式。

Kính gửi khách hàng

Chào mừng các bạn sử dụng máy tờ xoắn tự động HS-760D của chúng tôi, vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi bắt đầu

Khi chấp hành thực hiện chạy máy, mở máy phải được thực hiện bởi nhân viên đã được qua đào tạo và người chạy máy phải đọc kỹ hướng dẫn sử dụng, phương pháp chạy máy an toàn nếu không sẽ gây tổn hại nghiêm trọng cho con người và gây thiệt hại cho tài sản khác

操作指示

操作人員在裝機前必須熟讀此操作手冊以便安裝操作以及保養，並且根隨時隨地任何時候都要小心，以保安全。

Hướng dẫn vận hành

Nhân viên vận hành phải đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi lắp đặt để cho việc lắp đặt và bảo trì luôn luôn được đảm bảo an toàn mọi lúc, mọi nơi

操作

此機須開幅由熟練技術維修人員才能操作及保養，一定要確保在機器已經停止運轉後，才能進行將布套入機器或修理。

Vận hành

Máy này phải được vận hành bởi các nhân viên kỹ thuật đã được đào tạo, nhất định phải đảm bảo máy đã được dừng trước khi đưa vải vào hoặc khi sửa chữa, bảo dưỡng

再次警告：非經授權或允許的人不得啟動此剖布機。

CẢNH BÁO:NGHIÊM CẤM NGƯỜI KHÔNG PHẬN SỰ KHỞI ĐỘNG MÁY

一、HS-760D 全自動開幅機用途與性能

1. 用途

HS-760D 全自動開幅機適用於圓筒針織布脫水後展布及剖布之用。

Hs-760D máy tờ xoắn tự động tương thích cho các loại vải sau khi đã vắt nước và đã cán qua

2 . 配置

- a . 轆面直径 200mm*2000mm 。
- b. 整机功率 5. 65KW(台湾晟邦)
- c. 材质： 箱体 Q235 4mm， 面板 A3 1. 5mm（表面喷涂）
- d. 变频器： 3. 7KW（台湾三碁）。
- e. 上海和田对中
- f. 电气元件（施耐德）
- g. 大退捻头+提布电机

2 Cơ cấu máy gồm

- a. Trục con lăn đường kính 200mm*2000mm
- b. Công suất máy 5.65KW(made in Taiwan-CP)
- c. Chất lượng :buồng Q235 4mm,bề mặt A3 1.5mm
- d. Máy biến tần 3.7Kw (made in Taiwan)
- e. Máy đối trung shanghai-hetian
- f. Bộ phận điện Schneider
- g. Càng đầu xoắn+motor vải

二. 安裝與調試 lắp đặt và căn chỉnh

- 1. 機台拆箱後，請檢查機體各鎖緊部件是否有鬆動現象，

如有部位請於鎖緊。

Sau khi mở thùng(kiện máy) vui lòng kiểm tra xem có bộ phận nào của máy bị lỏng ra không,nếu có bộ phận nào bị lỏng thì vặn chặt khóa cho cố định

2. 選擇好機台安裝位置利用水平器校正機台的水平將機台固定。

Chọn vị trí lắp đặt máy và sử dụng máy thủy bình để lấy mặt phẳng cho máy, sau đó cố định chân máy

3. 選擇 4mm² 芯電源線將電源聯接（引線孔在電氣底部）
Chọn cáp điện loại 4mm để nối nguồn cho máy(lỗ chờ cáp dưới cùng)

4 · 調機試車 vận hành và chạy thử

- (1) 打開電器控制箱，將總開關撥向 ON 的位置，則指示燈亮，表示也接通電源

Mở hộp điều khiển và điều chỉnh công tắc về ON, đèn sẽ báo sáng và cho biết điện đã thông

三. 控制面板意示說明 hướng dẫn sử dụng bảng điều khiển

- (1) 松撚指示燈:燈亮表示在松撚狀態

Đèn hiển thị mở xoắn: đèn sáng là hiển thị đang ở trạng thái mở xoắn

- (2) 松撚選擇:自動松撚與手動松撚方式的選擇

Lựa chọn chế độ mở xoắn :tự động hoặc thủ công

- (3) 左松撚:在手動松撚方式下按此鍵向左松撚

Mở xoắn bên trái:ở chế độ thủ công ấn nút mở về bên trái

- (4) 右松撚:在手動松撚方式下按此鍵向右松撚

Mở xoắn về bên phải:ở chế độ thủ công ấn nút hướng sang phải

- (5) 打手:打開時機器將自動以打手方式提高松撚效果

Bộ phận đánh:khi mở máy chạy bộ phận đánh vải tự động làm việc,tăng hiệu quả cho mở xoắn

- (6) 展布:打開展布羅拉提高展布效果

Trải vải;mở con lăn để tăng hiệu quả trải vải

- (7) 主機正轉：機器以正轉方向運轉

Trục chính quay xuôi;máy quay xuôi đưa nguyên liệu về phía trước

- (8) 主機停止：機器將停止

Trục chính dừng:STOP

- (9) 主機反轉：機器以退布方式運轉

Trục chính quay ngược:máy đưa nguyên liệu quay ngược lại

- (10) 張力調節：可調節布匹之間的張力

Điều chỉnh lực căng :có thể điều chỉnh lực căng giữa các miếng vải

- (11) 調速：整機速度的調整

- (12) tốc độ;điều chỉnh tốc độ cho cả máy

- (13) 松撚速度：可依布匹繩狀的鬆緊調整到最佳

Tốc độ mở xoắn:tùy theo độ xoắn của vải chỉnh tốc độ cho phù hợp

- (14) 對中裝置：正確的調整可以保證布匹始終在正中。

Bộ phận đối trung:điều chỉnh chính xác đảm bảo vải luôn luôn ở trung tâm

(2) • 操作注意事項 các chú ý khi thao tác

- (1) 穿布時確保整機電源開關在 **OFF** 位置，調整好撐布籠及剖布刀位置。

Khi luôn vải vào đảm bảo máy phải chuyển về OFF,điều chỉnh xong phần hỗ trợ như lồng vải và dao tách vải

- (2) 首先調整對中裝置打開展布及打手開關。

Đầu tiên chỉnh bộ đối trung,sau đó mở bộ đánh vải và trải vải

- (3) 選擇松撚操作方式，在手動方式操作下必須借助于左松撚、右松撚、配合操作下方可達到解繩效果。

Lựa chọn kiểu mở xoắn:ở kiểu thủ công nhất thiết phải sử dụng

mở xoắn bên trái và mở xoắn bên phải,phối hợp thao tác cùng hướng mới đạt được hiệu quả mở xoắn

四、保養與維修

1. 經常保持機台的清潔

Thường xuyên giữ gìn máy sạch sẽ 。

2. 下班行機後，將電源總開關至 **OFF** 狀態斷電。

Khi tan ca nhất định phải tắt máy về vị trí OFF

3. 經常查緊固部位是否鬆動，轉動部位是否靈敏，鏈條等

加注潤滑油。

Thường xuyên kiểm tra các bộ phận có bị lỏng ốc vít,bộ phận chuyển động,dây đai,xích và các bộ phận cần tra dầu mỡ

產品資訊反饋單

尊敬的用戶：

感謝您選擇本公司的產品。爲了確保您能正常使用和享受本公司對該產品提供的服務，請您注意以下幾點事項，並填寫好《產品資訊卡》郵寄給公司。

一． 請您在購機時索取購機憑證。

二． 使用本機前請認真閱讀產品《使用說明書》。

三． 凡屬於使用不但和違章操作的，本公司不予提供正常維修 服務並收取維修費用。

- 四. 該產品三包期限壹年（自售出之日起）。
- 五. 購機後必需保管好購機憑證，並填寫《產品質量資訊卡》並寄回公司存檔。
- 六. 凡不能提供購機憑證和無資訊卡檔案的產品，維修人員將按此產品的出廠日期計算保修期限。